

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2026/HS-ST
Ngày 02 - 6 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phúc; ông Dương Ngọc Tam

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thuỳ Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên toà: Ông Giàng A Mơ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Quàng Văn Q, sinh năm 1993, tại xã Nậm T, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản Hiểm L, xã Nậm T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt nam; con ông Quàng Văn L và bà Quàng Thị H; bị cáo có vợ là Cà Thị Th và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2026 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Lò Văn Q, sinh năm 1958, tại xã Nậm T, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản P, xã Nậm T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt nam; con ông Lò Văn Á (đã chết) và bà Lường Thị S; bị cáo có vợ là Quàng Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/3/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Nay là TAND khu vực 3 – Sơn La) xử phạt 24 tháng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 19/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Nay là TAND khu vực 3 – Sơn La) xử phạt 28 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 06/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Nay là TAND khu vực 3 – Sơn La) xử phạt 36 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2026 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 23/01/2026, tổ công tác Công an xã Nậm T, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã Nậm T, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lò Văn Q, sinh năm 1958, trú tại bản P, xã Nậm T, tỉnh Sơn La về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại túi quần bên trái của Lò Văn Q 02 gói nylon màu hồng, trong đó gói thứ nhất có chứa chất bột liên kết màu trắng (nghĩ là Heroine), gói thứ hai có chứa 42 viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy tổng hợp).

Ngày 23/01/2026 tại Tổ địa bàn Sông Mã – Công an tỉnh Sơn La đã lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, kết quả cân tịnh: Chất bột liên kết màu trắng trong gói nylon thứ nhất có khối lượng 0,62 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu T; 42 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 3,93 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu H.

Kết luận giám định số 326/KL-KTHS ngày 17/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “*Mẫu ký hiệu H gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 3,93 gam; Mẫu ký hiệu T là ma túy, loại Heroine (Herin) có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) và Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,62 gam.*

Hoàn lại mẫu gửi giám định: Các mảnh viên nén màu hồng ký hiệu H; Chất bột liên kết màu trắng ký hiệu T có khối lượng H = 3,85 gam, T = 0,58 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở ”.

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 04/3/2026, tổ công tác Công an xã Sông Mã phối hợp với Công an xã Nậm T, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Hiêm L, xã Nậm T, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Quàng Văn Q, sinh năm 1993, trú tại bản Hiêm L, xã Nậm T, tỉnh Sơn La về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon màu xanh bên trong có chứa 43 viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy tổng hợp) và 01 gói nylon màu trắng có chứa chất bột liên kết màu trắng (nghĩ là Heroine); 01 mảnh giấy bạc đã cháy sém, 01 bật lửa ga màu đỏ.

Ngày 05/3/2026 tại Tổ địa bàn Sông Mã – Công an tỉnh Sơn La đã lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, kết quả cân tịnh: 43 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 4,05 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu Q1; Chất bột liên kết màu trắng trong gói nylon màu trắng có khối lượng 2,45 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu Q2.

Kết luận giám định số 484/KL-KTHS ngày 09/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu giám định ký hiệu Q1 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 4,05 gam; Mẫu giám định ký hiệu Q2 là ma túy; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) và Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,45 gam.

Hoàn lại mẫu gửi giám định: Các mảnh viên nén màu hồng ký hiệu Q1; Chất bột liên kết màu trắng ký hiệu Q2 có khối lượng Q1 = 4,00 gam, Q2 = 2,40 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở ”.

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Quàng Văn Q và Lò Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 21/01/2026, Quàng Văn Q mang theo số tiền 2.000.000 đồng (tiền do lao động, tiết kiệm mà có) đi bộ từ nhà tại bản Hiểm L đến bản Pá Men cùng xã Nậm T để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi đến đầu bản Pá Men thì gặp một người đàn ông không quen biết, Q hỏi mua được của người đàn ông này 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 91 viên hồng phiến và Heroine với giá 2.000.000 đồng. Mua được ma túy, Q cất giấu vào trong túi quần rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà trong lúc không có ai ở nhà Q lấy 01 viên hồng phiến và một ít Heroine ra sử dụng hết, số còn lại gói lại như cũ cất giấu trên đầu giường ngủ của mình không cho ai biết để sử dụng dần và bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ ngày 22/01/2026, Q đi ra chợ tại khu vực bản Hiểm L để mua thức ăn thì gặp Lò Văn Q, sinh năm 1958, trú tại bản P, xã Nậm T, khi gặp Q hỏi Q có ma túy bán không, bán cho Q 1.000.000 đồng (tiền do Q lao động, tiết kiệm mà có), Q đồng ý và bảo Q đợi. Sau đó Q quay về nhà lấy 43 viên hồng phiến gói trong mảnh nilon màu hồng và 01 cục Heroine được gói trong mảnh nilon màu hồng mang ra chỗ Q đang đợi giao cho Q rồi Q đưa số tiền 1.000.000 đồng cho Q. Mua được ma túy Q mang về nhà cất giấu không cho ai biết để sử dụng dần. Khoảng 05 giờ ngày 23/01/2026, Q lấy 01 viên hồng phiến và 01 ít Heroine ra sử dụng hết số còn lại gói lại như cũ cho vào túi quần rồi đi xem ruộng của mình tại bản P, xã Nậm T thì bị tổ công tác Công an xã Nậm T kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Sau khi biết Lò Văn Q bị bắt sợ bị phát hiện nên Q đã bỏ nhà đi hái cà phê thuê tại xã Phiêng Cầm, tỉnh Sơn La, đến ngày 03/3/2026 về nhà. Từ ngày 03/3/2026 đến ngày 04/3/2026, Q lấy số ma túy mua được từ ngày 22/01/2026 ra sử dụng hết 04 viên hồng phiến và một ít Heroine và chi tiêu cá nhân hết số tiền 1.000.000 đồng, do bán ma túy cho Q mà có, còn lại 43 viên hồng phiến và một ít Heroine, Q dùng mảnh nilon màu xanh gói lại 43 viên hồng phiến và mảnh nilon màu trắng gói lại số Heroine cất vào trong túi quần để sử dụng dần và bán kiếm lời. Khoảng 17 giờ ngày 04/3/2026, Q mang theo số ma túy trên đi bộ từ nhà tại bản Hiểm L đến bản P, xã Nậm T để mua thức ăn và có ai hỏi mua ma túy thì bán, đang trên đường đi thuộc khu

vực bản Hiểm L, xã Nậm T thì bị tổ công ác Công an xã Sông Mã phối hợp với Công an xã Nậm T kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Qua đấu tranh Q và Q đều thừa nhận vào ngày 23/01/2026, Q đã bán cho Q 43 viên hồng phiến và một ít Heroine với giá 1.000.000 đồng. Mua được ma túy Q đã sử dụng hết 01 viên hồng phiến và một ít Heroine. Sau khi bị bắt quả tang còn 42 viên hồng phiến có khối lượng 3,93 gam và 0,62 gam Heroine, do đó khối lượng 01 viên hồng phiến Q đã sử dụng là $3,93 \text{ gam} / 42 \text{ viên} = 0,09 \text{ gam}$. Vậy số viên hồng phiến Q bán cho Q có tổng khối lượng là $3,93 \text{ gam} + 0,09 \text{ gam} = 4,02 \text{ gam}$ Methamphetamine, còn số Heroine Q đã sử dụng không có cơ sở để tính. Tổng khối lượng chất ma túy Q phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án là 8,07 gam Methamphetamine (trong đó: 4,02 gam Q bán cho Q và 4,05 gam Q cất giấu để bán và sử dụng) và 3,07 gam Heroine (trong đó: 2,45 gam Q cất giấu để bán và sử dụng và 0,62 gam Q bán cho Q). Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 11,14 gam.

Cáo trạng số 110/CT-VKSSL-KV ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La để xét xử bị cáo Quảng Văn Q về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn Q về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình.

Tại phiên tòa, các bị cáo Quảng Văn Q, Lò Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố:

Bị cáo Quảng Văn Q phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn Q từ 08 năm 08 tháng đến 09 năm 04 tháng tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 03 năm 08 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 túi nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu hồng; H = 3,85 gam ma túy, loại Methamphetamine; T= 0,58 gam ma túy, loại Heroine; Q1= 4,00 gam ma túy, loại Methamphetamine; Q2=2,40

gam ma túy, loại Heroine; 01 bột lửa ga màu đỏ nhãn hiệu “THONGNHAT”, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy xém.

- Truy thu số tiền 1.000.000đ đối với bị cáo Quảng Văn Q do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn án phí, nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

Các bị cáo Quảng Văn Q, Lò Văn Q không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 22/01/2026 tại bản P, xã Nậm T, tỉnh Sơn La, Quảng Văn Q đã thực hiện hành vi bán trái phép 4,02 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,62 gam ma túy, loại Heroine (Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 4,64 gam) cho Lò Văn Q với số tiền 1.000.000 đồng, sau khi mua được ma túy Q đã sử dụng hết 01 viên hồng phiến có khối lượng 0,09 gam và một ít Heroine. Ngày 23/01/2026 tại bản P, xã Nậm T, tỉnh Sơn La Lò Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,93 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,62 gam ma túy, loại Heroine (Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 4,55 gam), mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Nậm T kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Sau khi biết Q bị bắt Q đã bỏ nhà đi làm thuê tại xã Phiêng Cầm, tỉnh Sơn La. Ngày 04/3/2026 tại bản Hiểm L, xã Nậm T, Q đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 4,05 gam ma túy, loại Methamphetamine và 2,45 gam ma túy, loại Heroine (tổng khối lượng 02 chất ma túy là 6,5 gam), mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an xã Sông Mã phối hợp với Công an xã Nậm T kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Tổng khối lượng chất ma túy Q phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án là 8,07 gam Methamphetamine (trong đó: 4,02 gam Q bán cho Q và 4,05 gam Q cất giấu để bán và sử dụng) và 3,07 gam

Heroin (trong đó: 2,45 gam Q cất giấu để bán và sử dụng và 0,62 gam Q bán cho Q). Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 11,14 gam.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La truy tố bị cáo Quảng Văn Q về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); phát biểu luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với các bị cáo về các tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Quảng Văn Q thực hiện đã phạm vào tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Hành vi mà bị cáo Lò Văn Q thực hiện đã phạm vào tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này các bị cáo không đồng phạm trong cùng một hành vi, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Do đó các bị cáo phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi đã thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Quảng Văn Q, Lò Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lò Văn Q còn có thêm tình tiết giảm nhẹ là Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án; có bố đẻ là Lò Văn Ấng là người có công với

Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất theo quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Quàng Văn Q chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Lò Văn Q tuy không có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị lần bị kết án. Do đó, khi lượng hình cần cân nhắc để có mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; khối lượng ma túy các bị cáo cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề xử lý như sau.

Truy thu đối với bị cáo Quàng Văn Q để nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) là số tiền do bị cáo bán ma túy có.

[9] Về các vấn đề có liên quan:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ do Quàng Văn Q bán cho Lò Văn Q ngày 22/01/2026 và số ma túy bị thu giữ ngày 04/3/2026, Quàng Văn Q khai mua được của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản Pá Men, xã Nậm T, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ để xử lý, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm số ma túy nói trên.

Đối với Quàng Văn Q phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 04/3/2026 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Trạm Y tế xã Sông Mã, kết quả: Dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Tuy nhiên, Phiếu cung cấp thông tin người của Công an xã Nậm T thì bị cáo Quàng Văn Q không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a BLHS.

Đối với Lò Văn Q, Phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 23/01/2026 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Trạm Y tế xã Nậm T, kết quả: Dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Tuy nhiên, Phiếu cung cấp thông tin người của Ủy ban nhân dân xã Nậm T, bị cáo Lò Văn Q không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a BLHS.

[10] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 túi nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu hồng; H = 3,85 gam ma túy, loại Methamphetamine; T= 0,58 gam ma túy, loại Heroine; Q1= 4,00 gam ma túy, loại Methamphetamine; Q2=2,40 gam ma túy, loại Heroine; 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn

hiệu “THONGNHAT”, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy xém là vật cấm lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo Quảng Văn Q, Lò Văn Q là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn án phí, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn Q phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn Q 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2026.

1.2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2026.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 túi nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu hồng; H = 3,85 gam ma túy, loại Methamphetamine; T= 0,58 gam ma túy, loại Heroine; Q1= 4,00 gam ma túy, loại Methamphetamine; Q2=2,40 gam ma túy, loại Heroine; 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu “THONGNHAT”, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy xém.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 97/QĐ-VKSSL-KV ngày 06/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồ 13 giờ 30 phút ngày 12 tháng 5 năm 2026 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Truy thu số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) đối với bị cáo Quảng Văn Q do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Q hội. Các bị cáo Quảng Văn Q, Lò Văn Q được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/6/2026).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKS nhân dân khu vực 3 - Sơn La (03);
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lô Văn Long